

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2024/HC-PT

Ngày 28 - 3 - 2024

V/v: Khiếu kiện HVHC trong lĩnh
vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lam;

- *Thẩm phán:* Ông Hồ Ngọc Tiếp;

Ông Trần Quốc Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Nghệ An, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý 01/2023/TLPT-HC ngày 16/10/2023 về khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2024/QĐ - PT ngày 19 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Phạm B, sinh năm 1944

Địa chỉ: Khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Có mặt).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ: Số A, đường N, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hoàng M - Chủ tịch UBND phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện ủy quyền ông Hoàng Mạnh C - Phó chủ tịch U Tân theo Quyết định ủy quyền số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2022 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19/10/2022, ngày 27/10/2022 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Phạm B trình bày:

Ngày 27/7/2022 ông đã nộp đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16, diện tích 459m² tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Sau đây gọi là UBND phường V). Ngày 09/8/2022 UBND phường V ban hành Thông báo số 104/TB-UBND về việc xử lý hồ sơ xin cấp GCNQSD đất của hộ ông Phạm B và cho rằng “Việc hộ ông Phạm B yêu cầu UBND phường V lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông tại thửa 06, tờ bản đồ 16 với diện tích 459m² là không có cơ sở giải quyết...”. UBND phường V không chấp nhận hồ sơ xin cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông là trái pháp luật, vì:

Về nguồn gốc đất: Thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16, diện tích 459m² tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An gia đình ông ở ổn định từ trước năm 1990 cho đến nay không có tranh chấp, đã được UBND phường V xác nhận tại đơn trình bày và đơn xin xác nhận ngày 12/5/2010 và cũng không có quyết định thu hồi đất nào đã thu hồi diện tích đất trên của gia đình ông. Công văn số 1179/UBND-TD ngày 25/3/2016 ngày 23/3/2016 của UBND thành phố U, tỉnh Nghệ An cũng đã “...đề nghị ông Phạm B đến trực tiếp tại UBND phường V để được hướng dẫn thủ tục giao quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật”.

Thông báo số 104/TB-UBND ngày 09/8/2022 của UBND phường V cho rằng hộ gia đình ông tự xây dựng nhà ở từ năm 1989 trên đất chuyên dùng do Công ty Cổ phần Q là không có cơ sở. Nếu là của Công ty CP Q tại sao không có tranh chấp. Thửa đất trên của gia đình ông đã có quyết định thu hồi nhưng thực tế ông không nhận được quyết định thu hồi nào cả. Tại Quyết định số 258/QĐ-UBND.ĐC ngày 01/9/2008 của UBND tỉnh N kèm theo biểu tổng hợp diện tích, loại đất, chủ sử dụng đất bị thu hồi đất tại phường V, thành phố V cũng không có đất của gia đình ông bị thu hồi. Nếu đã bị thu hồi tại sao 15 năm rồi không giải phóng mặt bằng, gia đình ông vẫn ở và sử dụng bình thường không có tranh chấp, UBND phường V cho rằng diện tích đất gia đình ông yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó liên quan đến Tòa án cũng sai. Thông báo số 23/TB-TANDCC-GĐKTI ngày 29/02/2016 của Tòa án cấp tại Hà Nội trả lời “...Ông yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 400m² đất. Xét thấy yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án. Ông có thể liên hệ với UBND để được giải quyết.” Căn cứ vào đầu mà UBND phường V yêu cầu gia đình ông nộp một khoản tiền lớn để làm bìa cho một lô đất 144,0m².

Do đó UBND phường V không nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất của ông đối với diện tích 459m² thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16 tại khối T, phường V, thành phố V là trái quy định của pháp luật.

Vì vậy, ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

Tuyên bố hành vi trả lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích 459m² thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16 tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An của UBND phường V là trái pháp luật; Buộc UBND phường V thực hiện Thông báo 1179 /UBND-TD ngày 25/3/2016 của UBND thành phố U nhận lại đơn và hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm B đối với thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16, diện tích 459m² tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An và lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông theo khoản 4 Điều 50 Luật đất đai 2003.

Bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa đại diện ủy quyền của người bị kiện ông Hoàng Mạnh C trình bày:

Ngày 27/7/2022 ông B đã nộp đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16, diện tích 459m² tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Ngày 09/8/2022 UBND phường V ban hành Thông Báo số 104/TB-UBND về việc xử lý hồ sơ xin cấp GCNQSD đất của hộ ông Phạm B, khối T, phường V, thành phố V với nội dung:

Đối với yêu cầu của hộ ông Phạm B nói trên thì ngày 29/12/2021, UBND phường V đã có Công văn số 602/UBND-ĐC trả lời đơn Kiến nghị của hộ ông Phạm B theo đó:

“...Hộ gia đình ông tự xây dựng nhà ở từ năm 1989 trên thửa đất chuyên dụng do Công ty CP Q sử dụng thuộc thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16 với diện tích 9.436,8m² theo bản đồ đo đạc năm 2001 (trong đó có 7.854,5m² là đất Ao hồ lắng bùn). Toàn bộ diện tích này đã được UBND tỉnh N thu hồi tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 01/9/2008 trên cơ sở Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 172TL/ĐC của Sở TNMT xác nhận ngày 23/6/2004. Phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB để xây dựng khu nhà ở và dịch vụ công cộng xã V do Công ty CP Đ làm chủ đầu tư đã được UBND thành phố U phê duyệt tại Quyết

định số 2850/QĐ-UBND ngày 24/10/2005 theo phương án hộ ông Phạm B được bồi thường hỗ trợ về tài sản, cây cối hoa màu với số tiền 44.817.696đ. Sau khi ông B nhận hết tiền theo Quyết định được duyệt nhưng không bàn giao đất mà có đơn kiến nghị, khiếu nại về việc tái định cư tại chỗ cho gia đình”.

Ngày 10/7/2012, UBND thành phố U ban hành Quyết định số 3833/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường và giao đất tái định cư cho gia đình ông tại lô đất số 199 diện tích 144,0m² tại khối T, phường V, thành phố V, gia đình ông phải nộp số tiền chênh lệch là 143.366.861đ nhưng ông vẫn không chấp nhận nên đã có đơn khởi kiện ra Tòa án Thành phố V với nội dung yêu cầu hủy bỏ các Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 28/5/2012 và Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 10/7/2012 của UBND thành phố U, yêu cầu bồi thường 1.632m² đất nông nghiệp.

Ngày 05/12/2013, Tòa án nhân dân thành phố Vinh có Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2013/HCST bác đơn khởi kiện của ông, không đồng ý ông đã kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã có bản án số 05/2014/HCPT ngày 30/6/2014 quyết định: Bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Bản án số 05/2014/HC ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An; căn cứ quy định tại khoản 5, Điều 19, Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ, diện tích ông B đề nghị cấp GCNQSD đất 459m² là không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do vậy việc hộ ông Phạm B yêu cầu UBND phường V lập hồ sơ xin cấp GCNQSD đất cho gia đình ông tại thửa đất 06, tờ bản đồ 16 với diện tích 459m² tại khối T, phường V, thành phố V là không có cơ sở để giải quyết.

UBND phường V hướng dẫn hộ ông Phạm Bình căn c Quyết định số 3833/QĐ-UBND ngày 10/7/2012 của UBND thành phố U để liên hệ UBND thành phố U để làm thủ tục giao đất tái định cư tại thửa đất 199, diện tích 144m² và Chi cục thuế thành phố V thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước đối với lô đất ông được Nhà nước giao đất tái định cư, sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định thì liên hệ UBND thành phố U (phòng T) tiến hành giao đất tại thực địa. Sau khi hoàn tất các thủ tục trên thì lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nộp tại UBND phường V để giải quyết theo quy định.

Tuy nhiên sau khi có Thông báo trả lời số 104/TB-UBND ngày 09/8/2022 của UBND phường V, ông Phạm B tiếp tục lập hồ sơ xin cấp GCNQSD đất gửi UBND phường và yêu cầu UBND phường V thụ lý giải quyết.

Nội dung yêu cầu cấp GCNQSD đất của hộ ông Phạm B đối với thửa đất số 06, tờ bản đồ 16, diện tích 459,0m² tại khối T, phường V, thành phố V đã có nhiều lần kiến nghị và đã được các cấp thẩm quyền xem xét trả lời, cụ thể:

Ngày 21/9/2016 UBND thành phố U đã có Công văn số 5362/UBND-TNMT trả lời ông Phạm B: Phần diện tích ông đề nghị cấp GCNQSD đất đã có Quyết định thu hồi đất, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Khoản 6, Điều 19, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

Ngày 03/2/2017 Sở T1 có Công văn số 394/STNMT-TTr trả lời:

+ Nội dung khiếu nại và khởi kiện đã được cơ quan thẩm quyền giải quyết theo Quyết định của Pháp luật.

+ Diện tích đề nghị UBND thành phố U cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc trường hợp không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 5, Điều 19, Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngày 27/05/2021, UBND phường ban hành Thông báo số 51/TB-UBND ngày 27/5/2021 về thời gian thực hiện Kế hoạch bảo vệ thi công bàn giao mặt bằng, phục vụ thực hiện dự án gửi ông Phạm B.

Ngày 28/05/2021, UBND phường phối hợp cùng các đơn vị, ban ngành có liên quan tổ chức bảo vệ thi công để chủ đầu tư là Công ty cổ phần Đ tiến hành tháo dỡ phần hoa màu, cây cối và công trình xây dựng vi phạm của ông Phạm B trên phần đất thuộc quyền quản lý của công ty Đ theo Kế hoạch đã ban hành. Tuy nhiên ông B và các thành viên trong gia đình ông chống đối, cản trở lực lượng làm nhiệm vụ, không phối hợp cùng các lực lượng chức năng để tháo dỡ công trình vi phạm, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư.

Sau đó ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vinh: Tuyên bố hành vi của UBND phường V, thành phố V vào ngày 28/05/2021 là vi phạm pháp luật và trả lại mặt bằng cưỡng chế cho ông, tại bản án hành chính sơ thẩm 01/2022/HC-ST của Tòa án nhân dân thành phố Vinh đã bác yêu cầu khởi kiện của ông B.

Từ những căn cứ đó, UBND phường V không có căn cứ để tiếp nhận và xử lý hồ sơ xin cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho hộ ông Phạm B đối với thửa đất 06, tờ bản đồ 16 với diện tích 459m² tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 115, khoản 2 Điều 116, Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm B về việc:

- Tuyên bố hành vi trả lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16, diện tích 459m² tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An UBND phường V là trái pháp luật.

- Buộc UBND phường V thực hiện Thông báo 1179/UBND-TD ngày 25/3/2016 của UBND thành phố U nhận lại đơn và hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm B đối với thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16, diện tích 459m² tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/6/2023 ông Phạm B kháng cáo Bản án sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Nội dung đơn kháng cáo và kháng cáo bổ sung ông Phạm b đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 02/2023/HC-ST ngày 24/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Lời trình bày của người kháng cáo và ý kiến tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm: Cách đây 5 đến 6 năm thì ông đã biết nội dung Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 01/9/2008 của UBND tỉnh N thu hồi diện tích đất tại phường V nhưng ông không khởi kiện quyết định này vì không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Nay ông vẫn giữ nguyên nội dung, phạm vi khởi kiện và nội dung kháng cáo; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

Ý kiến tranh luận của đại diện người người bị kiện: UBND phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An giữ nguyên ý kiến tại cấp sơ thẩm và trình bày tại cấp phúc thẩm theo đó: Không có căn cứ để tiếp nhận và xử lý hồ sơ xin cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của hộ ông Phạm B đối với thửa đất 06, tờ bản đồ 16 với diện tích 459m² tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Kiểm sát viên kiểm sát việc xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Tổ tụng: Quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Người khởi kiện làm đơn kháng cáo và nộp trong hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm

Nội dung: Căn cứ vào kết quả đánh giá chứng cứ và kết quả tranh tụng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác toàn bộ nội dung kháng cáo của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tổ tụng:

[1.1] Thời hiệu khởi kiện: Ngày 09/8/2022 UBND phường V ban hành hai văn bản số 104/TB-UBND và 126/TB-UBND có nội dung về việc xử lý hồ sơ xin cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của hộ ông Phạm B và ông đã nhận được, biết UBND phường V không chấp nhận xử lý hồ sơ xin cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất mà ông đã nộp trước đó. Hành vi này đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của ông. Ngày 19/9/2022 ông B làm đơn khởi kiện UBND phường V về hành vi hành chính nói trên và nộp cho Tòa án cùng ngày. Như vậy người khởi kiện có quyền khởi kiện, việc khởi kiện đang trong thời hiệu, đối tượng khởi kiện là hành vi hành chính của UBND phường V về việc không xử lý hồ sơ xin cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16 diện tích 459m² tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An mà ông yêu cầu. Đây là vụ án hành chính khởi kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

Vụ án được Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử và tuyên án vào ngày 24/5/2023. Ngày 01/6/2023 người khởi kiện kháng cáo Bản án số 02/2023/HC-ST là trong thời hạn, đơn kháng cáo đúng thể thức, căn cứ Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Xác định tư cách của đương sự: Hồ sơ xin cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16 diện tích 459m² tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An do người khởi kiện kê khai ngoài ông Phạm Bình r còn có bà Nguyễn Thị P theo ông B khai nhận bà P là vợ thứ hai của ông không đăng ký kết hôn, tuy nhiên bà P đã ở cùng ông từ năm 1999 trồng trọt, chăn nuôi trên thửa đất mà ông đề nghị làm thủ tục nói trên nhưng cấp sơ thẩm không đưa bà P vào tham gia tố tụng là thiếu sót. Tuy nhiên giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm Tòa án đã triệu tập bà P tham gia tố tụng nhưng bà ấy từ chối và cho rằng việc ông B nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất không liên

quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của bà, cho nên sai sót của cấp sơ thẩm được khắc phục, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Nguồn gốc thửa đất: Theo bản đồ địa chính và sổ mục kê năm 2001 thửa đất người khởi kiện nộp hồ sơ tại UBND phường V để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nằm trong tổng diện tích 9.436,8m² thuộc thửa số 06, tờ bản đồ số 16, địa chỉ tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An có chủ thể sử dụng hợp pháp là Công ty Cổ phần Q (Thể hiện tại sổ mục kê đo đạc năm 2001 tên chủ sử dụng là Trạm tiêu úng phần ghi chú “CTQL và PTHĐT”). Năm 1989, ông B ra làm nhà ở và trồng cây màu cạnh bờ mương của Trạm bơm cho đến khi thực hiện dự án không bị cơ quan có thẩm quyền ngăn chặn xử lý. Ngày 01/9/2008 UBND tỉnh N ban hành Quyết định số 258/QĐ-UBND.ĐC theo đó thu hồi 9.839,8 m² do Công ty Cổ phần Q quản lý (B1 64). Tại phiên tòa phúc thẩm ông B khẳng định đã biết Quyết định số 258/QĐ-UBND.ĐC nói trên cách đây 5 đến 6 năm nhưng ông không khởi kiện vì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của ông.

[2.2] Người khởi kiện xuất trình Đơn trình bày và có xác nhận của UBND phường V ngày 12/5/2010 (B1 03) *"Ông B có ra dựng nhà trên phần đất của trạm bơm TP quản lý. 1 phần là mương của HTX.N² Vinh Tân..."* Tại công văn số 1190/UBND-TNMT ngày 12/3/2024 của UBND thành phố U và công văn số 104/UBND-ĐC ngày 23/02/2024 của UBND phường V khẳng định phần diện tích được xác nhận nói trên là nằm trong thửa số 06, tờ bản đồ số 16 thể hiện là đất Trạm bơm tiêu úng (Bản đồ đo đạc và Sổ mục kê năm 2001).

[2.3] Những đánh giá tại các mục [2.1] và [2.2] hoàn toàn phù hợp với văn bản số 5362/UBND-TNMT ngày 21/9/2016 UBND thành phố U và văn bản số 394/STNMT-TTR ngày 03/02/2017 của Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T1 khẳng định: *"...phần diện tích mà ông Phạm B đề nghị cấp giấy chứng nhận nằm trong quy hoạch dự án nhà ở và công trình công cộng do Công ty TNHH Đ làm chủ đầu tư và đã được UBND tỉnh N thu hồi tại Quyết định số 258/QĐ-UBND.ĐC ngày 01/9/2008. Căn cứ vào Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì phần diện tích mà ông Phạm B đang đề nghị nêu trên không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Từ sự phân tích và đánh giá trên đây Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để khẳng định: Thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16, diện tích 459m² tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An mà người khởi kiện nộp hồ sơ đề nghị UBND phường V để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bị thu hồi theo Quyết định số 258/QĐ-

UBND.ĐC ngày 01/9/2008 của UBND tỉnh N đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 6 Điều 19 Nghị định 43/2014 các trường hợp không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất “.... *Người sử dụng đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhưng đã có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*”

Như vậy, việc UBND phường V không nhận tiếp nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích 459m² tại thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16 địa chỉ khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An của ông Phạm B là đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo của ông Phạm B không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với các Thông báo số 104/TB-UBND ngày 09/8/2022 và Thông báo số 126/TB- UBND ngày 09/8/2022 v/v xử lý hồ sơ xin cấp GNCQSĐĐ của hộ ông Phạm Bình d UBND phường V, thành phố V ban hành là các văn bản hành chính liên quan, có nội dung thông báo cho người yêu cầu (ông B) về việc UBND phường V không thực hiện hành vi hành chính, khi giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến nội dung các thông báo nêu trên là chưa toàn diện, tuy nhiên việc này không không xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên cần rút kinh nghiệm.

[3] Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí phúc thẩm cho người khởi kiện.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của ông Phạm B và giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; Điều 115; khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; Điều 217; Điều 220; Điều 348 và Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm B về việc:

- Tuyên bố hành vi trả lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất đối với thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16, diện tích 459m² tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An UBND phường V là trái pháp luật.

- Buộc UBND phường V thực hiện Thông báo 1179 /UBND-TD ngày 25/3/2016 của UBND thành phố U nhận lại đơn và hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm B đối với thửa đất số 06, tờ bản đồ số 16, diện tích 459m² tại khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm cho ông Phạm B.

Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- VKSND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa HC./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lam

